

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2022/HS-ST
Ngày 27-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn.

2. Ông Nguyễn Văn Bảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại điểm cầu T tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo: Trần Văn T, sinh năm 1987; nơi đăng ký HKTT: Phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nơi ở hiện nay: Số nhà 06, ngách 5, ngõ 23, đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa 7/12; con ông Trần Đức T1, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1965; gia đình có 2 chị em, bị cáo là thứ 2; vợ là chị Phạm Thị V sinh năm 1988, không đăng ký kết hôn (đã chết); có 2 con: Con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự phúc thẩm số 56 ngày 26/5/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm

về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 33 ngày 28/02/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”; đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

- Ngày 16/8/2012 bị Công an phường T, thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 22/9/2022 bị Công an thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công an thành phố Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T - Chức vụ: Trưởng Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Quốc P - Chức vụ: Trưởng Công an phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

2. Ông Đỗ Xuân G, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Nơi công tác: Công an phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Trần Đình K, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Nơi công tác: Công an phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1955 (Vắng mặt).

4. Ông Trần Quốc T3, sinh năm 1950 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số nhà 06, ngách 3, ngõ 23, đường A, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

* Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 01, ngách 3, ngõ 23, đường A, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thu N, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 02, ngách 3, ngõ 23, đường A, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 01/8/2022, Trần Văn T, sinh năm 1987 trú tại số nhà 06, ngách 5, ngõ 23, đường A, phường T, thành phố Bắc Giang cùng bạn đến quán bán ốc tại vỉa hè đường Nghĩa Long, phường T, thành phố Bắc Giang uống rượu, đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày sau khi ăn uống xong thì T đi về. Khi đi đến nhà bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1955 ở số nhà 06, ngách 3, ngõ 23, đường A, phường T, thành phố Bắc Giang, T nhặt gạch vỡ ở đường ném vào cửa sổ tầng 1 phía sau nhà bà T2 làm vỡ tấm kính. Sau đó, T đi về nhà nằm ngủ. Bà T2 và chồng là ông Trần Quốc T3, sinh năm 1950 sau khi nghe thấy tiếng động đi ra kiểm tra thì phát hiện kính cửa sổ tầng 1 phía sau nhà bị ném vỡ. Bà T2 nghi ngờ T dùng gạch ném vì trước đó đã có lần T dùng gạch ném vỡ kính cửa sổ. Do vậy, bà T2 gọi điện thoại cho ông Trần Đình K, sinh năm 1985, cấp bậc Thiếu tá, là cán bộ Công an phường T trình báo sự việc.

Sau khi nhận được tin báo, ông K gọi điện thoại báo cáo sự việc với ông Đỗ Xuân G, sinh năm 1984, cấp bậc Thiếu tá là Phó trưởng Công an phường T, chỉ huy ca trực. Thời điểm này, ông G mặc thường phục đang làm nhiệm vụ trinh sát tại khu vực tổ dân phố A theo kế hoạch của Công an phường T. Ông G phân công ông K đến hiện trường trước để nắm tình hình và giải quyết vụ việc còn ông G sẽ cùng đến. Ông K mặc trang phục Công an nhân dân rồi đi đến nhà bà T2. Khi ông K đi đến khu vực đầu ngách 5, ngõ 23, đường Á Lữ, phường Trần Phú thì gặp ông G cũng vừa đi đến. Hai người kiểm tra phía sau nhà bà Thành thì thấy hai tấm kính cửa sổ tầng 1 bị vỡ, dưới chân tường có nhiều mảnh gạch vỡ và mảnh thủy tinh. Sau đó, ông G và ông K đi đến nhà T mục đích để mời T đến trụ sở Công an phường Trần Phú làm việc. Lúc này, cửa nhà T đang mở còn T cởi trần, mặc quần đùi đang nằm ở trên ghế tầng 1. Ông G giới thiệu là cán bộ Công an phường Trần Phú đến làm việc. T ngồi dậy, tay phải cầm 01 con dao bằng kim loại chạy đến vị trí ông G đứng, giơ dao lên chém về phía ông G và hô to “tao chém chết chúng mày”. Ông G chạy lùi lại. Thấy vậy, ông K đuổi theo yêu cầu T không được dùng dao chém. T đuổi theo ông G một đoạn thì quay lại đuổi chém ông K. Ông K chạy vào đường ngách 3, ngõ 23, đường A, phường T. Thấy T cầm dao đuổi chém ông K, ông G chạy theo và yêu cầu T dừng lại. T đuổi theo ông K một đoạn rồi cầm dao chạy quay lại đuổi theo ông G. T vừa chạy vừa hô cướp và chửi gia đình bà Thành. T cầm dao đuổi ông G đến đầu ngõ 23, nơi giao nhau với đường A thì quay lại đi về nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, ông G và ông K quay lại không chế T, lập biên bản sự việc và thu giữ 01 con dao bằng kim loại dài 25,2cm, bản rộng T bình 02cm, sống dao dày 0,4cm. Ngày 02/8/2022, Trần Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang bắt giữ về hành vi chống người thi hành công vụ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định một phần cửa sổ tầng 1 phía sau nhà bà Nguyễn Thị T2 ở số nhà 06, ngách 3, ngõ 23, đường A, phường T, thành phố Bắc Giang bị vỡ kính; trên mặt đường có nhiều mảnh gạch vỡ và kính vỡ nằm rải rác.

Cơ quan điều tra thu giữ và trưng cầu giám định 04 file video được trích xuất từ camera an ninh của gia đình ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1957 trú tại số 1, ngách 3, ngõ 23, đường A, phường T, thành phố Bắc Giang và 01 file video được trích xuất từ camera an ninh của gia đình chị Nguyễn Hoàng O, sinh năm 1998, trú tại số 36, ngõ 23, đường A, phường T, thành phố Bắc Giang ghi lại sự việc.

Bản kết luận giám định số 1498/KL-KTHS ngày 30/08/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1- Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video được lưu trữ trong các đĩa CD-R gửi giám định.

2- Trích xuất được 12 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong các file video gửi giám định.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn T khai nhận do bị say rượu nên đã có hành vi cản trở chống đối, cầm dao đuổi chém ông G và ông K là cán bộ Công an phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang.

Cơ quan điều tra cho Trần Văn T xem các đoạn video và nhận dạng con dao đã thu giữ. Kết quả T xác định trong video có hình ảnh T mặc quần đùi, cởi trần, tay phải cầm dao đuổi theo ông Đỗ Xuân G và ông Trần Đình K là cán bộ Công an phường Trần Phú; T nhận đúng con dao đã thu giữ là hung khí T cầm đuổi theo chém ông G và ông K.

* Tại Bản cáo trạng số 169/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự..

* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu.

* Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi dao bằng kim loại, dài 25,2cm, bản rộng T bình 02cm, sống dao dày 0,4cm, chuôi dao hình trụ, sẫm màu bị hoen rỉ, một đầu nối liền lưỡi dao, một đầu có răng xoắn 18,4cm, đường kính 0,5cm. 01 mảnh gỗ hình trụ, dài 16cm, ngoài quấn dây vải màu đen, một đầu kích thước (3,8x1,8)cm; Các mảnh gạch vỡ, các mảnh thủy tinh vỡ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội cải sửa bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 01/8/2022, Trần Văn T sau khi đi uống rượu đã nhặt gạch ném vào cửa sổ tầng 1 phía sau nhà bà Nguyễn Thị T2 và

ông Trần Quốc T3 ở số nhà 06, ngách 3, ngõ 23, đường Á Lữ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang làm võ kính. Bà Thành gọi điện cho Công an phường Trần Phú trình báo sự việc. Sau khi nhận được tin báo, ông Đỗ Xuân G là Phó trưởng Công an phường Trần Phú, chỉ huy ca trực và ông Trần Đình K là cán bộ Công an phường Trần Phú đến hiện trường kiểm tra xác minh và đến nhà T mời về trụ sở Công an phường Trần Phú làm việc. T cầm 01 con dao bằng kim loại đuôi theo chém ông G và ông K cản trở, chống đối ông G và ông K thực hiện nhiệm vụ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc bị cáo cầm 01 con dao bằng kim loại đuôi theo chém cán bộ công an khi các cán bộ công an đang thực hiện nhiệm vụ đã xâm phạm vào hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước, gây mất trật tự địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xét xử hình sự về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, 01 lần bị xét xử hình sự về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”; 01 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản nhưng không lấy đó làm bài học, mà vẫn cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù giam có thời hạn để giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng :

- Đối với 01 lưỡi dao bằng kim loại, dài 25,2cm, bản rộng T bình 02cm, sống dao dày 0,4cm, chuôi dao hình trụ, sẫm màu bị hoen rỉ, một đầu nối liền lưỡi dao, một đầu có răng xoắn 18,4cm, đường kính 0,5cm; 01 mảnh gỗ hình trụ, dài 16cm, ngoài quấn dây vải màu đen, một đầu kích thước (3,8x1,8)cm; là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các mảnh gạch vỡ, các mảnh thủy tinh vỡ là đồ vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi bị cáo sử dụng gạch ném vỡ kính cửa sổ nhà bà Nguyễn Thị T2. Kết luận định giá tài sản số 132 ngày 09/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận thiệt hại trị giá 220.000 đồng. Do hậu quả thiệt hại chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Bắc Giang đã quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ nên cần chấp nhận.

[12] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 ; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh và hình phạt : Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2022.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi dao bằng kim loại, dài 25,2cm, bản rộng T bình 02cm, sống dao dày 0,4cm, chuôi dao hình trụ, sẫm màu bị hoen rỉ, một đầu nối liền lưỡi dao, một đầu có răng xoắn 18,4cm, đường kính 0,5cm. 01 mảnh gỗ hình trụ, dài 16cm, ngoài quấn dây vải màu đen, một đầu kích thước (3,8x1,8)cm; Các mảnh gạch vỡ, các mảnh thủy tinh vỡ.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

6. Về hướng dẫn thi hành án : Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- CQCSĐT-CA TP Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND p.Lê Lợi, tp.Bắc Giang;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Thắng

B n